

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 7 năm 2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vĩnh

Ông Lê Hữu Vị

Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Lương Thị Á, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nay là: Thôn Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt)

-Bị đơn: Ông Bùi Công Ng, sinh năm 1977; Địa chỉ HKTT: Thôn T, xã Ph, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nay là: Thôn T, xã H, tỉnh Phú Thọ; Hiện đang chấp hành án tại: Đội 1, phân trại số 04, Trại Giam Vĩnh Quang, Cục C10, Bộ Công an; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 26/5/2025, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lương Thị Á trình bày: Bà kết hôn với ông Bùi Công Ng ngày 08/9/2010 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn ông bà được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và không bị ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xã L và chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 12 năm 2018 thì ông Ng bị bắt và bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay ông Ng đang chấp hành hình phạt tù tại đội 1 phân trại số 4 Trại giam Vĩnh Quang. Từ thời điểm đó vợ chồng thường xuyên không liên lạc và tình cảm ngày càng phai nhạt dần. Nay bà xác định mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Á đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn ông Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Công D, sinh ngày 27/5/2011, hiện nay con đang ở cùng bà Á tại xã L. Ly hôn bà Á đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và tự nguyện không yêu cầu ông Ng phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Bà Á không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Á đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông Bùi Công Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Ông Ng xác nhận về điều kiện kết hôn, thời điểm kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như bà Á trình bày là đúng. Nay bà Á xin ly hôn và ông Ng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Công D, sinh ngày 27/5/2011, hiện nay con đang ở cùng bà Á tại xã L. Ly hôn ông Ng đồng ý để bà Á nuôi con và ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Ông Ng không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử cho bà Lương Thị Á được ly hôn ông Bùi Công Ng. Về nuôi con: giao bà Á được nuôi dưỡng cháu D và ông Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà Á phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà A và ông Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị A và ông Bùi Công Ng có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 9 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Sông Lô trên cơ sở tự nguyện kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà A và ông Ng đều có quan điểm trình bày quá trình vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không hạnh phúc và hiện nay ông Ng đang đi chấp hành án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Trại giam Vĩnh Quang. Bà A và ông Ng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên đề nghị được ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị A được ly hôn ông Bùi Công Ng.

[3] Về nuôi con chung: Bà A và ông Ng có 01 con chung là Bùi Công D, sinh ngày 27/5/2011, hiện nay con đang ở cùng bà A tại xã Y, tỉnh Phú Thọ. Ly hôn bà A và ông Ng đều có quan điểm thống nhất để bà A được tiếp tục nuôi dưỡng cháu D và ông Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu D đang ở cùng bà A; trong quá trình giải quyết vụ án cháu D trình bày có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ. Do vậy để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt và ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của con, Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bà A và ông Ng để bà A được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Bà A và ông Ng không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lương Thị A được ly hôn ông Bùi Công Ng.

2. Về nuôi con: Bà Lương Thị Á được nuôi dưỡng con là Bùi Công D, sinh ngày 27/5/2011 (hiện nay con đang ở cùng bà Á) và ông Ng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Bà Lương Thị Á phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0001295 ngày 26/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Phú Thọ).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11- Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Lãng, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Khương Đặng Khánh Hằng

